

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**C**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26/11/2021

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vũ Linh**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Bùi Thanh Trí.**

**2/ Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký  
Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:*  
Bà **Võ Thị Nhu** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng  
đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2021/TLST-  
HNGĐ ngày 22/6/2021 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 226/2021/QĐXXST-  
HNGĐ ngày 20/10/2021, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông **Phạm T**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: phường Đ, thị xã B tỉnh Vĩnh Long.

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn ông Phạm T trình bày và yêu cầu: Ông và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận C vào ngày 13/5/2016. Trong thời gian chung sống giữa ông và bà Th phát sinh mâu thuẫn do không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn với nhau, bà Th không muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 (một) con chung là Phạm Nguyễn A M(nam) sinh ngày 08/8/2016; ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, ông không yêu cầu bà Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống thì ông với bà Th không có tài sản chung và cũng không có nợ ai hết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập 02 (hai) lần đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án trên theo quy định, cụ thể vào các ngày 08/7/2021 và ngày 19/10/2021, tuy nhiên bà Th vắng mặt mà không có lý do. Cho nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; không phát hiện vi phạm.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đây là quyền của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị đơn bà Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt mà không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Phạm T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th. Đối với con chung: giao con chung là cháu Phạm Nguyễn A M(nam), sinh ngày 08/8/2016 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Do bị đơn bà Th vắng mặt, nên chưa làm rõ được trong vụ án này, đề nghị tách ra giải quyết thành vụ án khác, nếu đương sự có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường T, quận C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 13/5/2016, nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không đạt được hạnh phúc như mong muốn nên ông T có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Th, quan hệ tranh chấp được xác định là “Xin ly hôn”, vụ việc được Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phạm T có yêu cầu xét xử vắng mặt, xét đây là quyền của đương sự và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà Th vắng mặt mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của ông T và bà Th là hợp pháp trên cơ sở tự nguyện; trong thời gian chung sống thì tình cảm vợ chồng của ông T và bà Th có sự rạn nứt, mâu thuẫn với nhau dẫn đến ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, giữa hai người không tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, không hàn gắn tiếp tục cuộc sống hôn nhân đã được xây dựng, theo ông T cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn và mâu thuẫn ngày càng lớn nên không thể đoàn tụ với nhau.

Xét thấy để xây dựng hạnh phúc của gia đình, cũng như cuộc sống của vợ chồng phải được vun đắp từ tình cảm thật sự xuất phát từ bản thân của cả người vợ và người chồng, sự tự nguyện cả hai người đồng thời cùng duy trì, giữ gìn hạnh phúc đã xây dựng, cùng chăm lo cho nhau và nuôi dạy con chung, nhưng ông T và bà Th không làm được điều này. Ông T cho rằng không còn tình cảm, không thể hàn gắn và kiên quyết được ly hôn với bà Th, nếu gán ép, duy trì sẽ không mang lại hạnh phúc. Theo xác nhận ngày 24/9/2021 của Công an phường T (BL 27) thì bà Th có đăng ký thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương. Mặc dù bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, cũng như tham gia phiên tòa và nhận các văn bản tố tụng khác theo quy định nhưng vắng

mặt mà không có lý do, không đưa ra ý kiến hay giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau, chứng tỏ bà Th không còn tha thiết duy trì cuộc hôn nhân với ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa ông T và bà Th không đạt được, đời sống chung thực tế không tồn tại, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, cho ông T được ly hôn với bà Th là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Phạm Nguyễn A M(nam) sinh ngày 08/8/2016, hiện đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có ý kiến là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Theo xác nhận ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì cháu Phạm Nguyễn A Mhiên đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định cuộc sống; đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, môi trường sống, học tập, nghĩ nên giao cháu A M cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp và có căn cứ.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ông T có ý kiến là không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con, mặc dù đã được giải thích về vấn đề cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng ông T vẫn không yêu cầu bà Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; xét đây là sự tự nguyện của ông T, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Th theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có, riêng bà Th vắng mặt nên chưa làm rõ được phần tài sản chung và nợ chung; nên sau này có ai khởi kiện tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung là Phạm Nguyễn A M(nam) sinh ngày 08/8/2016, giao cháu A M cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông T không yêu cầu bà Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Th theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có, riêng bà Th vắng mặt nên chưa làm rõ được phần tài sản chung và nợ chung; nên sau này có ai khởi kiện tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 006948 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; ông T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định; để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND P.T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Phan Vũ Linh**